

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 79/2021/HS-ST
Ngày 24 - 8 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đường Ngọc Đại và ông Nguyễn Xuân Thịnh;

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh năm 1989; giới tính: Nam; địa chỉ: Tổ dân phố số x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lò Văn V và con bà Lò Thị T (đã chết); có vợ (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình hoạt động của bản thân:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2012/HSST ngày 18/9/2012 của TAND huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, xử phạt Lò Văn T 24 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2014; án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ đã nộp đủ ngày 25/10/2016. Đã được xóa án tích.

Ngày 13/12/2016 Lò Văn T bị Công an huyện Mường Chà xử phạt hành chính về hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức phạt: 1.500.000đồng. Đã nộp phạt xong ngày 13/12/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 4 năm 2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1972, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1955, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 25/4/2021, Lò Văn T lang thang ở khu vực xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên sau đó đến một ngôi nhà cấp 4 có lỗ nhỏ ở trên cửa sắt (T không rõ địa chỉ cụ thể của ngôi nhà này), T lấy trong túi áo ra 400.000 đồng nhét qua lỗ cửa sắt vào bên trong, thì có người ở bên trong (T không biết tên là gì) cầm tiền và bán cho T 04 gói ma túy Heroine. Mua được ma túy T cất giấu vào trong túi áo đang mặc rồi đi bộ ra bắt xe để về Đông Anh, thành phố Hà Nội. Lúc này T gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch), đến làm quen, qua nói chuyện thì T biết người đàn ông cũng nghiện ma túy như mình. Người đàn ông rủ T về thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tìm việc làm thì T đồng ý. Người đàn ông điều khiển xe mô tô (T không rõ Biển kiểm soát) chở T về thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, người đàn ông chở T đến tổ x, phường Đ, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, thì T bảo người đàn ông dừng xe để sử dụng ma túy. Tại đây T lấy 01 gói ma túy Heroine rồi T và người đàn ông sử dụng một phần ma túy, phần còn lại T cất giấu vào trong túi áo khoác của mình đang mặc. Sau khi sử dụng ma túy xong, người đàn ông bảo T đứng đợi để người đàn ông đi mua nước uống. Khi người đàn ông vừa phóng xe đi, đúng lúc này lực lượng Công an thành phố Phúc Yên đến kiểm tra phát hiện, bắt quả tang T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong người.

**Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:*

Thu giữ tại túi áo khoác của Lò Văn T 04 gói giấy màu xanh trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong theo quy định kí hiệu A1.

Thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định số: 939/KLGĐ ngày 29/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3112 gam (không phải ba một một hai gam, không kể bao bì), loại Heroine”*. Hoàn trả lại đối tượng sau giám định A1= 0,2885 gam cùng T bộ bao gói.

Tại bản kết luận giám định số: 940/KLGĐ ngày 29/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu nước tiểu thu của Lò Văn T, sinh năm 1989, HKTT: thị trấn Mùong Chà – huyện Mùong Chà – tỉnh Điện Biên gửi giám định”*. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 01 vỏ chai nhựa 0,00ml mẫu cùng T bộ bao gói;

Đối với người bán ma túy cho T tại một ngôi nhà cấp 4 ở xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên như T khai. Quá trình điều tra chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch, do vậy tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông chở T về thành phố Phúc Yên và cùng T sử dụng ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa làm rõ được. Do vậy tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố.

Tại Cáo trạng số: 59/CT - VKSPY ngày 19 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Lò Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 25/4/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng như Cáo trạng đã đề cập.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, như lời khai của người làm chứng, Biên bản phạm tội quả tang, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu,

chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 25 tháng 4 năm 2021, tại tại tổ x, phường Đ, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, với mục đích để sử dụng cho bản thân Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,3112 gam ma túy Heroine, thì bị Công an thành phố Phúc Yên kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy...thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) ... Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 59/CT – VKSPY ngày 19 tháng 7 năm 2021 là hoàn T có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trị an địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung T xã hội.

[4] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2012, có nhân thân xấu đã 01 lần bị xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đều đã được xóa án tích. Nhưng bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội. Nên cần phải áp dụng hình phạt tù giam với bị cáo nghiêm khắc như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra và làm rõ tại phiên tòa, bị cáo nghiện ma túy không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với người bán ma túy cho bị cáo T tại một ngôi nhà cấp 4 ở xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên như T khai. Quá trình điều tra chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch, do vậy tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Đối với người đàn ông chở T về thành phố Phúc Yên và cùng T sử

dụng ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa làm rõ được. Do vậy tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[7] Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật sau giám định A1 là 0,2885 gam cùng T bộ bao gói và 01 vỏ chai nhựa 0,00ml mẫu cùng T bộ bao gói;

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25 tháng 4 năm 2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy mẫu trả A1 là 0,2885 gam và 01 vỏ chai nhựa 0,00ml mẫu cùng T bộ bao gói niêm phong sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, đã cũ, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 22 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Lò Văn T (tên gọi khác: Toán) phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LƯU THỊ THÚY